



NĂM THỨ 72
ISSN: 1859-4875



TẠP CHÍ Tòa án nhân dân

CƠ QUAN CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

THE PEOPLE'S COURT JOURNAL



- BÀN VỀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ TẠI TÒA ÁN THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TỔ CHỨC TÒA ÁN NHÂN DÂN
- KHUNG PHÁP LÝ VỀ TIẾP CẬN NGUỒN VỐN XANH CỦA DOANH NGHIỆP TẠI VIỆT NAM
- HOÀN THIỆN CƠ CHẾ BẢO VỆ THẨM PHÁN TRONG THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ THEO LUẬT ĐỊNH

SỐ 23
2025



www.tapchitoaan.vn



Tạp chí Tòa án nhân dân



tapchitoaannhandan@gmail.com

NĂM THỨ 72
SỐ 23 - 2025
ISSN 1859-4875

TÒA SOẠN:
Số 2 Nguyễn Trãi, phường Hà Đông,
TP. Hà Nội
Fax: (024) 39.362.750
Email:
tapchitoaannhandan@gmail.com
Website: tapchitoaan.vn

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP:

Chánh án TANDTC	Chủ tịch;
Quốc Hưng,	Ủy viên;
Nguyễn Trí Tuệ,	Ủy viên;
Động Quang Phương,	Ủy viên;
S. TS. Hoàng Thế Liên,	Ủy viên;
S. TS. Trần Văn Độ,	Ủy viên;
Nguyễn Thủy Hiền,	Ủy viên;
S. TS. Lê Cẩm,	Ủy viên;
S. TS. Võ Khánh Vinh,	Ủy viên;
S. TS. Lê Hồng Hạnh,	Ủy viên;
S. TS. Nguyễn Ngọc Hòa,	Ủy viên;
S. TS. Nguyễn Minh Đoàn,	Ủy viên;
S. TS. Phạm Minh Tuyên,	Ủy viên;
S. TS. Đỗ Văn Đại,	Ủy viên;
S. TS. Trương Thị Hồng Hà,	Ủy viên;
S. TS. Nguyễn Minh Hằng,	Ủy viên;
S. TS. Trịnh Tiến Việt,	Ủy viên.

Tổng biên tập:
TRẦN QUỐC VIỆT

Phó Tổng biên tập:
VŨ THỦY HOA
NGUYỄN THỊ HAI CHÂU
TẠ ĐÌNH TUYẾN

Phòng Tạp chí in:
ĐT: (024) 32.232.783

Phòng Tạp chí điện tử và
nghiên cứu khoa học xét xử:
ĐT: (024) 33.828.938

Phòng Trị sự:
ĐT: (024) 39.341.735

Giấy phép xuất bản số: 207/GP-BTTTT
của Bộ Thông tin và Truyền thông
ngày 29/7/2024

Tài khoản:
0611001629260 Ngân hàng TMCP
ngoại thương Việt Nam-Chỉ nhánh Ba Đình

Chế bản và in tại:
Công ty CP In Công Đoàn Việt Nam
Nộp lưu chiếu tháng 12 - 2025

nh bìa 1: Chánh án Tòa án nhân dân tối cao
Nguyễn Văn Quảng trao "Cờ thi đua của Chính
thủ" cho các tập thể tại Hội nghị triển khai công
tác Tòa án năm 2026. (Ảnh: Văn Đon)

Giá: 27.000đ



TẠP CHÍ

Tòa án nhân dân

CƠ QUAN CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

MỤC LỤC

Trang

TÒA ÁN NHÂN DÂN TRONG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

- **NGUYỄN THỊ MAI DUNG:** Bàn về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động xét xử tại Tòa án theo quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân 1

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- **NGUYỄN THỊ THU THỦY:** Khung pháp lý về tiếp cận nguồn vốn xanh của doanh nghiệp tại Việt Nam 8

- **PHẠM PHƯƠNG THẢO:** Hoàn thiện quy định của pháp luật về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác 18

- **LÊ THỊ MƠ - LÊ THỊ ĐÀO:** Hoàn thiện quy định của pháp luật về thời hạn tố tụng trong giải quyết sơ thẩm vụ án hành chính 27

- **LÊ THANH DŨNG - PHẠM THỊ DƯƠNG:** Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong hoạt động đầu tư xây dựng và kiến nghị hoàn thiện 33

- **PHÙNG THU HIỀN:** Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế tại Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam 37

- **PHAN THÀNH NHÂN:** Hoàn thiện cơ chế bảo vệ Thẩm phán trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định 44

KHOA HỌC XÉT XỬ

- **LÊ ĐÌNH NGHĨA - NGUYỄN TẤT TRINH:** Hoàn thiện quy định về tội đánh bạc theo Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 56

HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC

PHẠM PHƯƠNG THẢO*

Tóm tắt: Hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là hành vi phản ánh rõ nét tình hình an ninh, trật tự xã hội. Bài viết phân tích sự cần thiết hình sự hóa hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong pháp luật hình sự, qua đó, đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự Việt Nam để đưa ra một số đề xuất hoàn thiện.

Từ khóa: tội cố ý gây thương tích; tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; tội phạm hóa; Bộ luật Hình sự.

Ngày nhận bài: 11/9/2025; Ngày hoàn thành biên tập: 30/9/2025; Ngày duyệt đăng bài: 06/10/2025

Abstract: The deliberate infliction of bodily harm upon another person is a behaviour which clearly reflects the situation of social security and order. The article analyses the necessity of criminalising the deliberate infliction of bodily harm upon another person in criminal law, from that basis, comparing with the regulations of Vietnamese criminal law to make some recommendations for improvement.

Keywords: intentionally inflicting injury; the deliberate infliction of bodily harm upon another person; criminalisation; the Penal Code.

Received: 11 September 2025; Editing completed: 30 September 2025; Accepted for publication: 6 October 2025

Đặt vấn đề

Tội phạm cố ý gây thương tích (CYGTT) hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (GTHCSKCNK) là một trong những tội phạm có sử dụng bạo lực, phản ánh rõ nét tình hình an ninh, trật tự xã hội. Các hành vi phạm tội này thường xuất phát từ các mâu thuẫn xã hội. Những mâu thuẫn này rất đa dạng và có thể xảy ra ở mọi đối tượng, mọi thành phần xã hội.

Vì vậy, vấn đề hình sự hóa hành vi CYGTT hoặc GTHCSKCNK trong tình hình mới cần bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ “quyền con người, quyền công dân... tổ chức, bảo vệ trật tự pháp luật, chống mọi hành vi phạm tội; giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm”¹. Bài viết đánh giá tính nguy hiểm cho xã hội và sự cần thiết phải hình sự hóa hành vi CYGTT hoặc GTHCSKCNK trong pháp luật hình sự, đồng

thời, phân tích quy định pháp luật hình sự về tội CYGTT hoặc GTHCSKCNK để đưa ra một số đề xuất hoàn thiện.

1. Hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Các quốc gia trên thế giới sử dụng các khái niệm khác nhau để chỉ hành vi CYGTT hoặc GTHCSKCNK. Những quốc gia theo truyền thống luật thành văn như Trung Quốc, Liên bang Nga, sử dụng khái niệm “hành vi cố ý gây tổn thương” (intentional injury), trong khi các quốc gia như Hoa Kỳ sử dụng khái niệm “hành vi hành hung và hành vi tấn công” (assault and battery), Thụy Điển sử dụng khái niệm “hành vi hành hung” (assault).

* Thạc sĩ, nghiên cứu sinh, Thẩm tra viên, Phòng Giám đốc, kiểm tra - Tòa án quân sự Trung ương.
Email: phamphuongthaotaqs@gmail.com

¹ Điều 1 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Về nội hàm khái niệm, ở Trung Quốc, khi luận giải về hành vi cố ý gây tổn thương vẫn tồn tại rất nhiều quan điểm, như: (1) lý thuyết về tổn thương chức năng sinh lý, (2) lý thuyết về tổn thương đến tính toàn vẹn thể chất, (3) lý thuyết về sự suy giảm sức khỏe thể chất, (4) lý thuyết kết hợp giữa lý thuyết về tổn thương chức năng sinh lý với lý thuyết về tổn thương tính toàn vẹn của cơ thể. Các tác giả nghiên cứu luật hình sự hiện đại thiên về quan điểm thứ tư, coi gây tổn thương là hành vi xâm phạm trái pháp luật gây tổn thương đến chức năng sinh lý và tính toàn vẹn của cơ thể con người. Bởi họ cho rằng, nếu chỉ hiểu hành vi gây tổn thương là hành vi xâm phạm trái pháp luật đối với sự toàn vẹn về thể chất của nạn nhân, thì không thể bảo vệ hiệu quả quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân, không thể loại trừ hoàn toàn nỗi đau khổ về tinh thần do hành vi này gây ra².

Ở các quốc gia có truyền thống thông luật, một hành vi hành hung là hành vi cố gắng hoặc đe dọa gây tổn thương về thân thể của người khác, cùng với khả năng rõ ràng và ý định gây thiệt hại³. Hành vi hành hung được gây ra bao gồm: (i) cố gắng gây tổn thương và (ii) việc tạo ra nỗi sợ hiện tại về bạo lực (yêu cầu tiếp xúc thực sự với cơ thể của người khác là không cần thiết)⁴. Còn một hành vi tấn công bị buộc tội bất cứ khi nào bạo lực bị đe dọa trong một cuộc tấn công đã được thực hiện, mặc dù ở mức độ rất nhỏ, lên một người nào đó⁵. Hành vi tấn công có thể được luận giải như việc đánh hoặc chạm vào người khác một cách thô lỗ, tức giận hay kiêu ngạo. Tuy nhiên, ở Hoa Kỳ - một quốc gia điển hình của truyền thống thông luật, thì một hành vi hành hung được định nghĩa là một hành vi cố ý bằng vũ lực, nhằm gây ra tổn thương cho người khác⁶, còn một hành vi tấn công bị buộc tội bất cứ khi nào bạo lực bị đe dọa trong một cuộc tấn công đã được thực hiện, mặc dù ở mức độ rất

nhỏ, lên một người nào đó⁷. Như vậy, dù đều sử dụng khái niệm “assault” và “battery” trong nghiên cứu và lập pháp, nhưng cách giải thích ở các quốc gia theo hệ thống thông luật cũng không giống nhau. Cách tiếp cận cũng như cách định nghĩa khái niệm tội phạm hành hung và tấn công ở các quốc gia này bằng biện pháp mô tả, liệt kê, mà không khái quát hóa những hành vi phạm tội trong thực tế cần phải bị xử lý hình sự.

Ở Việt Nam, đã có nhiều quan điểm khi định nghĩa hành vi CYGTT hoặc GTHCSKCNK. Tác giả theo quan điểm thứ nhất cho rằng, tách hành vi CYGTT hoặc GTHCSKCNK thành hai dạng hành vi, là hành vi CYGTT và hành vi cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác⁸. Một số tác giả theo quan điểm này cho rằng, gây thương tích cho người khác là “*dùng sức mạnh vật chất tác động lên thân thể con người làm cho con người có những thương tích nhất định (để lại dấu vết); việc dùng sức mạnh vật chất có thể dùng chân tay hoặc các công cụ, phương tiện hỗ trợ như dao, súng, gậy... làm cho người bị hại mất đi một hoặc nhiều bộ phận trên cơ thể, hay những thương tích nhất định, để lại trạng thái bất thường*”⁹. Còn gây tổn hại cho sức

² Xem: Jiahui Yuan & Chengcheng Sun, *On the Revision of the Cognizance Standard of Intentional Injury Crime*, *Advances in Social Sciences*, 2022, tr.3740-3741.

³ Xem: Pooja Suresh Jaiswal, *Defence to an Action for Assault and Battery*, *International Journal of Law Management & Humanities*, 5(6), 2022, tr.1547.

⁴ Xem: Pooja Suresh Jaiswal, *ltdđ* (3), tr.1547.

⁵ Xem: Pooja Suresh Jaiswal, *ltdđ* (3), tr.1547.

⁶ Xem: Simon Greenleaf, *Part V. Assault, A Treatise on the Law of Evidence*, Boston: Little, Brown and Company, tr.57.

⁷ Xem: Simon Greenleaf, *sđđ* (6), tr.59.

⁸ Xem: Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Phần các tội phạm (Quyển 1)*, Nxb. Tư pháp, 2022, tr.100.

⁹ Trần Minh Hường, *Một số khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng Điều 104 Bộ luật Hình sự “tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”*, Tạp chí Kiểm sát, số 10, 2011, tr.25; Lê Thị Diễm Hằng, *Đề tài khoa học cấp trường “Áp dụng pháp luật hình sự trong xét xử tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người*

khỏe của người khác “là dùng sức mạnh vật chất tác động lên thân thể của con người làm cho sức khỏe của nạn nhân yếu đi, không còn nguyên vẹn như trước, mặc dù không để lại dấu vết trên thân thể họ, hoặc làm mất chức năng hoạt động của một bộ phận cơ thể của nạn nhân, làm giảm chức năng hoạt động của bộ phận đó”¹⁰.

Quan điểm khác lại cho rằng, hành vi CYGTT hoặc GTHCSKCNK không phải hai loại hành vi, mà là hành vi tác động đến thân thể của người khác mà gây thiệt hại về sức khỏe cho họ¹¹.

Quan điểm của tác giả như sau:

Thứ nhất, sự độc lập của hai khái niệm CYGTT và GTHCSKCNK không thể hiện sự độc lập của hành vi phạm tội, mà là sự độc lập của hậu quả, trong đó, thương tích và tổn hại cho sức khỏe là hai khả năng hậu quả khác nhau của cùng một loại hành vi phạm tội.

Thứ hai, “tổn hại” là “làm mất mát, hư hại lớn”¹², còn sức khỏe là “trạng thái không có bệnh tật, cảm thấy thoải mái về thể chất, thư thái về tinh thần”¹³. Có thể hiểu, tổn hại sức khỏe là làm cho mất mát về sức khỏe, có bệnh tật, không cảm thấy thoải mái về thể chất, không còn thư thái về tinh thần. Còn “thương tích” là “dấu vết để lại trên thân thể do bị đánh đập hoặc bị bom đạn, v.v.”¹⁴. Tổn thương có nghĩa là “hư hại, mất mát một phần, không còn được hoàn toàn nguyên vẹn như trước (thường nói về bộ phận của cơ thể hoặc về tình cảm con người)”¹⁵. Như vậy, khái niệm tổn thương không chỉ bao gồm thiệt hại về mặt thể chất, mà còn cả về tinh thần, nên có thể xem tổn thương là khái niệm chung chỉ các hậu quả về sức khỏe mà bị hại phải chịu, do hành vi phạm tội gây ra. Các hậu quả đó có thể được thể hiện dưới dạng thương tích và tổn hại sức khỏe. Trong thực tế, hành vi CYGTT hoặc GTHCSKCNK có thể gây ra hậu quả cả thương tích và tổn hại cho sức

khỏe của bị hại, nên việc sử dụng tỷ lệ tổn thương cơ thể để đánh giá hậu quả chung là phù hợp với nguyên tắc một hành vi phạm tội chỉ bị kết án một lần.

Thứ ba, hành vi CYGTT hoặc GTHCSKCNK thường biểu hiện bằng “hành động” có sử dụng sức mạnh vật chất, nhưng không phải trong mọi trường hợp. Ví dụ, trong trường hợp người phạm tội dùng thuốc độc với lượng vừa phải gây tổn thương hệ tiêu hóa, thần kinh... hay trường hợp lợi dụng nghề nghiệp như bác sĩ, điều dưỡng trong quá trình điều trị cho bệnh nhân để phạm tội, hoặc có thể không hành động, như không cho ăn, uống.

Như vậy, hành vi CYGTT hoặc GTHCSKCNK là hành vi cố ý tác động trái pháp luật lên cơ thể người khác, nhằm gây ra tổn thương cho họ. Đây là hành vi có tính nguy hiểm cho xã hội và cần thiết xem xét hình sự hóa trong pháp luật hình sự quốc gia.

2. Sự cần thiết phải hình sự hóa hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong pháp luật hình sự quốc gia

khác, Áp dụng pháp luật hình sự trong xét xử một số tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người” do PGS.TS. Cao Thị Oanh (chủ nhiệm), Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội, tr.93.

¹⁰ Trần Minh Hường, Một số khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng Điều 104 Bộ luật Hình sự “tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”, Tạp chí Kiểm sát, số 10, 2011, tr.25; Lê Thị Diễm Hằng, Đề tài khoa học cấp trường “Áp dụng pháp luật hình sự trong xét xử tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, Áp dụng pháp luật hình sự trong xét xử một số tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người” do PGS.TS. Cao Thị Oanh (chủ nhiệm), Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội, tr.93.

¹¹ Xem: Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm - Quyển 1), Nxb. Hồng Đức, 2022, tr.86.

¹² Hoàng Phê (chủ biên), Từ điển tiếng Việt, Viện Ngôn ngữ học, Nxb. Hồng Đức, TP. Hồ Chí Minh, 2021, tr.1282.

¹³ Hoàng Phê (chủ biên), sđđ (12), tr.1111.

¹⁴ Hoàng Phê (chủ biên), sđđ (12), tr.1236.

¹⁵ Hoàng Phê (chủ biên), sđđ (12), tr.1283.

Trên thế giới đã có nghiên cứu về sự cần thiết phải quy định nhóm hành vi CYGTT hoặc GTHCSKCNK là tội phạm. Haidt¹⁶ và các đồng nghiệp đưa ra cơ sở về phân loại nhóm hành vi được coi là tội phạm CYGTT hoặc GTHCSKCNK, dựa trên nền tảng một trong năm lĩnh vực đạo đức là “chăm sóc/làm hại”¹⁷. Nhu cầu chăm sóc những đứa con phụ thuộc, những họ hàng gần gũi, thành viên trong nhóm, là động cơ ban đầu để phát triển một trực giác mạnh mẽ rằng, việc gây tổn hại mà không có lý do chính đáng là sai trái về mặt đạo đức và các chủ thể thực hiện các hành vi CYGTT hoặc GTHCSKCNK phải chịu các biện pháp trừng phạt, theo cách tương xứng với mức độ nghiêm trọng của hậu quả gây ra¹⁸.

Lịch sử lập pháp nước ta cũng đã ghi nhận, những quy định về tội CYGTT hoặc GTHCSKCNK trong các Bộ hình luật từ thời phong kiến, như Quốc triều hình luật, Hoàng Việt luật lệ... Quốc triều hình luật¹⁹ hay trong dân gian còn gọi là Luật Hồng Đức, quy định một chương về Đấu tụng (đánh nhau kiện cáo) gồm 50 điều, trong đó có 35 điều quy định về tội đánh người, làm người bị thương và chết người. Các quy định khá rõ ràng về hành vi, hậu quả, hình phạt, thể hiện sự tiến bộ trong kỹ thuật lập pháp, phù hợp với lợi ích của giai cấp thống trị xã hội thời bấy giờ. Mức hình phạt thấp nhất được quy định ở Điều 465 cho hành vi đánh người bằng chân, tay không là 60 trượng; mức hình phạt cao nhất được quy định ở Điều 488 là hình phạt chém (mức nhẹ nhất của tử hình), không có trường hợp nào bị phạt chém bêu đầu và lăng trì. Quốc triều hình luật cũng có quy định về trường hợp CYGTT hoặc GTHCSKCNK vô ý dẫn đến chết người với mức hình phạt nhẹ hơn tội đánh chết người một bậc, tại các điều như Điều 485 và Điều 497. Tại Điều 472 cũng có quy định “nếu người bị thương ốm lâu ngày bị chết, thì xử tội đánh chết

người”²⁰. Song, quy định này lại chỉ áp dụng với trường hợp đánh quan nhị phẩm. Hoàng Việt luật lệ quy định về tội đánh nhau ở quyển XV gồm hai phần là đấu ầu (phần thượng) và đấu ầu (phần hạ). Quy định chỉ gồm những hành vi dùng vũ lực tác động vào cơ thể của người khác, như dùng tay, chân đánh người, dùng vật khác đánh người. Hậu quả được quy định theo phương pháp mô tả, như đánh người làm chảy máu tai, máu mắt hoặc làm tổn thương nội tạng gây ra thổ huyết, rách da chảy máu hoặc chảy máu mũi, gãy một cái răng hoặc gãy một ngón tay, ngón chân, làm hỏng một mắt... Bộ Hoàng Việt luật lệ dùng khái niệm “gây thương tích” với hầu hết các thiệt hại nhìn thấy được, chỉ đối với thiệt hại nội tạng gây ra thổ huyết, thì dùng khái niệm “tổn thương”²¹. Mức hình phạt giống các bộ luật phong kiến khác, cũng nặng nề, vẫn là “*chết thì phải đền mạng*”²². Mặc dù có một số tiến bộ nhất định, nhưng Quốc triều hình luật và Hoàng Việt luật lệ đều chịu ảnh hưởng sâu sắc của Nho giáo. Các quy định được xây dựng bị chi phối bởi những quan niệm tam cương, ngũ thường khi giải quyết mối quan hệ giữa vua - tôi, cha - con, chồng - vợ, anh - em, bè bạn, giữa hình với lễ, giữa đức trị và pháp trị, trong đó “*hình phạt là công cụ giúp cho cai trị*”²³. Ngoài ra, còn

¹⁶ Jonathan Haidt là một nhà tâm lý học xã hội, giáo sư Thomas Cooley hàng đầu về đạo đức tại Trường Kinh doanh Stern, Đại học New York.

¹⁷ Xem: Jonathan Haidt, *The righteous mind: Why good people are divided by politics and religion*, Pantheon Books, New York, 2012, tr.102.

¹⁸ Xem: Rusil Durrant, *Evolutionary theory and the classification of crime, Aggression and Violent Behavior*, (59), 2021, tr.3.

¹⁹ Viện Sử học Việt Nam, *Quốc triều hình luật (Luật hình triều Lê)*, Nxb. Pháp lý, TP. Hồ Chí Minh, 1991, tr.169-181.

²⁰ Viện Sử học Việt Nam, *ttđđ* (19), tr.171.

²¹ Xem: Viện Nghiên cứu Hán Nôm, *Điện chế và pháp luật Việt Nam thời trung đại (Tập III)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2011, tr.733.

²² Viện Nghiên cứu Hán Nôm, *sđđ* (21), tr.735.

²³ Viện Nghiên cứu Hán Nôm, *sđđ* (21), tr.21.

có sách Nhân mạng tra nghiệm pháp do Lâm Quận công Phạm Trạc ở Bộ Hình biên tập vào năm Vĩnh Hựu thứ 3 (năm 1737). Tuy không phải là luật lệ chính thức thời đó, nhưng thông qua một số thực nghiệm vụ án cụ thể tác giả có đưa ra chỉ dẫn luận tội giữa tội giết người và tội CYGTT hoặc GTHCSKCNK dẫn đến chết người²⁴. Những luật, lệ, giải thích này, nhằm phục vụ cho giai cấp thống trị phong kiến, đối với hiện nay, không còn nhiều giá trị học tập trong xây dựng pháp luật, nhưng cho thấy nhu cầu hình sự hóa hành vi CYGTT hoặc GTHCSKCNK để ổn định xã hội là thiết yếu, thời nào cũng cần.

Hiện nay, vấn đề hình sự hóa hành vi CYGTT hoặc GTHCSKCNK trước hết phải dựa trên những quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển con người, công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. Kết luận số 13-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 16/8/2021 về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khóa X đã đề ra 07 nhiệm vụ, trong đó, đẩy mạnh công tác phòng ngừa tội phạm, phát hiện và giải quyết các xung đột xã hội, hòa giải các mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân; làm tốt công tác quản lý những đối tượng có nguy cơ phạm tội, vi phạm pháp luật ngay tại địa bàn cơ sở; tích cực tấn công, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự con người. Điều 20 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm”. Những quan điểm này là cơ sở để phát triển các chính sách tốt hơn cho con người, trong đó, bao gồm cả người phạm tội và bị hại. Theo đó, cần thu hẹp phạm vi

hành vi CYGTT hoặc GTHCSKCNK bị coi là tội phạm, để tránh làm gia tăng những mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân, cũng như gia tăng áp dụng những hình thức xử lý khác ngoài hình phạt đối với người phạm tội; hình phạt nói chung và hình phạt tù nói riêng, không phải là biện pháp duy nhất, cũng như hiệu quả nhất trong việc răn đe, giáo dục mọi người, đặc biệt là đối với những hành vi phạm tội có mức độ nguy hiểm nhỏ, tỷ lệ tổn thương cơ thể thấp.

Số lượng hành vi CYGTT hoặc GTHCSKCNK trong thực tế cũng là cơ sở quan trọng đặt ra yêu cầu phải hình sự hóa hành vi này trong pháp luật quốc gia. Ở Việt Nam, từ tháng 01/2018 đến tháng 12/2024, trong số 598.105 vụ án được các Tòa án thụ lý xét xử, thì có 41.092 vụ án bị xét xử về tội CYGTT hoặc GTHCSKCNK, chiếm tỷ lệ 6,9%²⁵; tức là, cứ có 300 vụ án được đưa ra xét xử, thì có khoảng 21 vụ bị xét xử về tội CYGTT hoặc GTHCSKCNK. Hành vi CYGTT hoặc GTHCSKCNK thuộc nhóm có tỷ lệ cao trong các hành vi bị đưa ra xét xử, là hiện tượng tiêu cực phổ biến trong xã hội, cần đấu tranh bài trừ và biện pháp hình sự hóa hành vi CYGTT hoặc GTHCSKCNK là cần thiết.

3. Một số ưu điểm và hạn chế trong quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

3.1. Một số ưu điểm

Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) - sau đây gọi tắt là BLHS năm 2015, quy định về tội CYGTT hoặc GTHCSKCNK kết cấu thành 06 khoản, trong đó, khoản 1 là quy định về cấu thành cơ bản; khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 là quy định về cấu thành tăng nặng theo hướng tăng dần tính nguy hiểm

²⁴ Xem: Viện Nghiên cứu Hán Nôm, *sđd* (21), tr.286.

²⁵ Số liệu của Phòng Tham mưu tổng hợp, Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao.

cho xã hội của hành vi; khoản 6 quy định về trường hợp chuẩn bị phạm tội. Nhìn chung, quy định tại Điều 134 BLHS năm 2015 đáp ứng một số yêu cầu cơ bản về lý luận tội CYGTT hoặc GTHCSKCNK, như:

Thứ nhất, Điều 134 BLHS năm 2015 không liệt kê các hành vi CYGTT hoặc GTHCSKCNK. Như đã phân tích ở trên, hành vi CYGTT hoặc GTHCSKCNK biểu hiện đa dạng trong thực tiễn và có sự phát triển theo thời gian. Do đó, không thể mô tả một cách khái quát loại hành vi này. BLHS một số nước cũng có liệt kê hành vi CYGTT hoặc GTHCSKCNK. Ví dụ, Bộ luật Hoa Kỳ (U.S. Code)²⁶ định nghĩa hành vi hành hung có thể là: đánh, đánh đập hoặc làm bị thương; bóp cổ, ngạt thở; cắt, cắn hoặc rạch mũi, tai hoặc môi hoặc cắt hoặc vô hiệu hóa lưỡi, hoặc đâm hoặc phá hủy một mắt hoặc cắt hoặc vô hiệu hóa một chi; ném hoặc đổ lên người khác nước nóng bỏng, axit ăn mòn hoặc chất ăn da...²⁷. BLHS Đức²⁸ quy định tại khoản 1 Điều 224, bất cứ ai gây ra tổn thương cơ thể, bằng cách đưa chất độc hoặc chất khác có hại cho sức khỏe, sử dụng vũ khí hoặc công cụ nguy hiểm khác, bằng cách tấn công nguy hiểm, thực hiện tội phạm với một người khác hoặc sử dụng phương pháp nguy hiểm đến tính mạng. Cả hai quốc gia kể trên khi liệt kê, thì đều chưa liệt kê hết các hình thức của hành vi CYGTT hoặc GTHCSKCNK. Song, do đây là 02 quốc gia có truyền thống đề cao áp dụng án lệ, nên việc luật liệt kê nhưng chưa đầy đủ các dạng hành vi CYGTT hoặc GTHCSKCNK không ảnh hưởng đến thực tiễn xét xử. Việt Nam chủ yếu áp dụng luật thành văn, việc xây dựng và áp dụng án lệ còn hạn chế, thì việc không mô tả hành vi CYGTT hoặc GTHCSKCNK là hợp lý.

Thứ hai, Điều 134 BLHS năm 2015 không mô tả hậu quả, mà dùng phương pháp định lượng hóa. Khác với Việt Nam,

Liên bang Nga sử dụng phương pháp mô tả hậu quả khi quy định về tội CYGTT hoặc GTHCSKCNK, cụ thể, tại Điều 111, 112, 115 và khoản 4 Quy tắc xác định mức độ gây hại cho sức khỏe con người ban hành kèm Nghị định số 522 ngày 17/8/2007 của Chính phủ Liên bang Nga quy định về hậu quả của tội CYGTT hoặc GTHCSKCNK. Mặc dù có mô tả chi tiết, nhưng pháp luật hình sự Nga vẫn quy định: chỉ có các chuyên gia pháp y của cơ sở y tế hoặc đơn vị kinh doanh có kiến thức chuyên môn và có giấy phép thực hiện hoạt động y tế, bao gồm cả giám định pháp y, mới có thẩm quyền xem xét, xác định mức độ tổn thương cơ thể. Việc thực hiện giám định pháp y cũng phải dựa trên Bảng tỷ lệ phần trăm mất khả năng làm việc chung vĩnh viễn do Bộ Y tế và Phát triển xã hội quy định²⁹. Như vậy, việc pháp luật hình sự Việt Nam không mô tả hậu quả, mà quy định qua định lượng tỷ lệ tổn thương cơ thể là hợp lý, tránh dài dòng không cần thiết, để việc quy định chi tiết cho văn bản của cơ quan chuyên môn là Bộ Y tế xây dựng, ban hành.

3.2. Một số hạn chế, vướng mắc

Thứ nhất, tên tội danh chưa phù hợp với ngữ nghĩa tiếng Việt, thuật ngữ chuyên ngành y khoa; sử dụng từ “hoặc” ở giữa, làm cho khái niệm không rõ ràng, dễ hiểu lầm, khó khăn cho việc định tội danh. Thực

²⁶ Xem: Bộ luật Hoa Kỳ, URL: <https://www.law.cornell.edu/uscode/text/18/part-I/chapter-7>, truy cập ngày 18/9/2025.

²⁷ Xem: Điều 113, 114 quyền 18, phần I, Chương 7 Bộ luật Hoa Kỳ.

²⁸ Xem: BLHS Đức, https://www.gesetze-im-internet.de/englisch_stgb/englisch_stgb.html#p2131, truy cập ngày 05/9/2025.

²⁹ Xem: Phụ lục. Bảng tỷ lệ phần trăm mất khả năng lao động chung vĩnh viễn do các chấn thương, ngộ độc và các hậu quả khác của việc tiếp xúc với các nguyên nhân bên ngoài, ban hành kèm theo Nghị định số 194 ngày 24/4/2008 của Bộ Y tế và Phát triển xã hội Liên bang Nga “về việc phê duyệt Tiêu chuẩn y tế để xác định mức độ nghiêm trọng của tác hại gây ra cho sức khỏe con người”, <https://base.garant.ru/12162210/10ed0f917186039eb157d3ba4f962ee5/>, truy cập ngày 05/9/2025.

tế các vụ án đã được xét xử theo Điều 134 BLHS năm 2015 được công bố cho thấy, không có bản án nào kết tội về tội danh cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, mà thống nhất về tội danh cố ý gây thương tích.

Thứ hai, việc luật quy định chi tiết về định lượng hậu quả, cũng như một số tình tiết khác, làm tăng nặng mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm, nhưng chưa khoa học, chưa biện chứng, thiếu thống nhất trong lập pháp, khiến cho những trường hợp có mức độ nguy hiểm cho xã hội ngang nhau, lại bị truy cứu trách nhiệm hình sự khác nhau, dẫn đến việc xử lý tội phạm không công bằng. Một số trường hợp bị bỏ sót, cùng với các tình tiết chưa rõ ràng, đã gây khó khăn trong việc hiểu và áp dụng pháp luật một cách thống nhất. Điều này cũng gây khó khăn cho Thẩm phán trong việc đánh giá các tình tiết thực tế của vụ án để cá thể hóa hình phạt.

Thứ ba, quy định hành vi chuẩn bị phạm tội trong khi tội CYGTT hoặc GTHCSKCNK là tội có cấu thành vật chất. Theo khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015, để cấu thành tội phạm, cần phải có hậu quả nhất định. Tuy nhiên, khoản 6 lại quy định rằng, dù chưa gây ra hậu quả, người phạm tội vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự, điều này là không hợp lý và thiếu tính biện chứng.

Thứ tư, chưa có hướng dẫn để phân biệt tội CYGTT hoặc GTHCSKCNK với tội giết người, dù đây là hai loại tội phạm có nhiều điểm tương đồng, thực tiễn xét xử cũng có rất nhiều vụ án có nhiều quan điểm khác nhau. Ví dụ trong các vụ án sau:

Vụ án số 01: Do có mâu thuẫn cãi cự nhau, Xa Trần T cầm dao tự chế giơ lên dọa chém và dùng chân trái đạp vào mặt Bùi Văn B, làm đầu B đập xuống đường gây choáng váng. Cùng lúc đó, Đặng Phước T2 điều khiển xe mô tô (hiệu Suzuki Smash Revo 110) tăng ga cho xe cán qua bụng, ngực của B từ trái qua phải. Khi xe

mô tô vượt qua khoảng 6m, B ngồi dậy, T2 dựng chân chống, quay xe lại tiếp tục đâm vào lưng B, làm B ngã lăn vào lề đường. Cùng lúc, T3 (bạn của T1 và T2) chạy tới, liền kéo tay B ra để tránh xe của T2, nhưng không kịp. T3 tiếp tục can ngăn T2, nên T2 dừng lại. Hậu quả B bị tổn thương cơ thể 17%³⁰.

Vụ án số 02: Do mâu thuẫn khi dán tờ rơi quảng cáo, Nguyễn Viết T và Bùi Đặng H đánh nhóm Trần Duy K, Lê Ngọc L1 và Trương Minh L2. Nguyễn Văn V gọi Lê Văn H2 đến đón nhóm của K. Khi V chạy xe đi đón nhóm của K, thì nhìn thấy trên người L2 có nhiều vết thương do bị đánh, nên H2 tức giận. Khi đang điều khiển xe ô tô (nhãn hiệu Ford Ranger) chở nhóm của K về, thì H2 nhìn thấy H1 đang điều khiển xe mô tô (nhãn hiệu Honda Wave Alpha) chở theo phía sau là T đang lưu thông trên phần đường ngược hướng di chuyển của xe ô tô do H2 điều khiển. H2 nói với nhóm là “*bọn nó kia*”, đồng thời, điều khiển xe ô tô sang phần đường bên trái (phần đường dành cho xe đi chiều ngược lại) đâm vào xe mô tô do H1 điều khiển, làm cho xe mô tô cùng H1 và T ngã xuống đường. Sau va chạm, H2 đánh lái sang phải, tăng ga rời khỏi hiện trường. Hậu quả: T bị gãy kín 01/3 giữa xương đùi trái, gãy kín mấu chuyển xương đùi trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể: 42%; H1 bị sảy sát vùng mặt sau ngoài đùi trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể: 01%.

Cả hai vụ án đều có hành vi sử dụng phương tiện giao thông cố ý đâm vào người khác. Tuy nhiên, ở vụ án số 01, hành vi của bị cáo T2 có tính nguy hiểm cho xã hội thấp hơn hành vi của H2 ở vụ án số 02, vì những lẽ sau:

Một là, phương tiện mà T2 sử dụng là xe máy Suzuki Smash Revo 110 có khối lượng do nhà sản xuất công bố khoảng 101kg,

³⁰ Vụ án do Tòa án quân sự khu vực Quân khu 9 thụ lý.

cộng cả người điều khiển và phương tiện không đến 200kg. Nếu tính lực tác động của cả người và phương tiện lên nạn nhân, thì không lớn (do xe xuất phát từ vận tốc bằng 0, với quãng đường ngắn (khoảng 6m) thì xe không thể tăng tốc nhiều, nên gia tốc của xe cũng không lớn). Trong khi đó, ở vụ án số 02, H2 sử dụng xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger có khối lượng do nhà sản xuất công bố ở phiên bản nhẹ nhất là 2.186kg, nếu tính khối lượng cả 04 người và xe sẽ khoảng 2.386kg. Cả xe của H2 và xe của nạn nhân đều đang di chuyển trên đường, do đó, cả hai xe đều có gia tốc lớn, lực tác động vào xe và người của nạn nhân là rất lớn. Đây là điều mà H2 buộc phải nhận thức được khi điều khiển phương tiện lưu thông trên đường.

Hai là, ở vụ án số 01, sau khi T2 điều khiển xe đâm vào B, thì T2 vẫn quan sát được tình trạng của B, được T3 can ngăn, nên T2 dừng lại và bỏ đi. Trong khi đó, ở vụ án số 02, sau khi đâm trực diện vào xe mô tô do H1 chở T, thì H2 lập tức điều khiển xe sang phải, tăng ga rời khỏi hiện trường, bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Như vậy, H2 có thái độ bàng quan trước tính mạng của người khác, thể hiện ý thức để mặc cho hậu quả chết người xảy ra, việc nạn nhân không chết là nằm ngoài ý muốn của H2. Do đó, ở vụ án số 2, H2 có lỗi cố ý gián tiếp, cần định tội danh là tội giết người, trường hợp giết người chưa đạt. Còn ở vụ án số 01, T2 cần định tội danh là tội cố ý gây thương tích.

4. Một số đề xuất hoàn thiện quy định về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Thứ nhất, sửa tên tội CYGTT hoặc GTHCSKCNK thành **tội cố ý gây tổn thương**. Khái niệm tội CYGTT hoặc GTHCSKCNK đã cho thấy nhiều bất cập, chưa phù hợp với ngữ nghĩa tiếng Việt, chưa phù hợp với thuật ngữ chuyên ngành y khoa, chưa phù hợp với khái niệm của

quốc tế, cũng như khó khăn cho việc định tội danh.

Hiện nay, khoa học về giám định pháp y đã rất phát triển, việc xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể toàn diện hơn, không chỉ đối với thương tích bên ngoài, mà cả với tổn hại bên trong, tổn thương tinh thần. Do đó, việc xác định mức độ tổn thương cơ thể cần toàn diện hơn. Việc sửa tên tội danh sẽ khắc phục được trường hợp hành vi gây thiệt hại cả thương tích cơ thể, cả tổn hại sức khỏe khi xác định tội danh do tên tội chỉ có chữ “hoặc” ở giữa, nên không thể xác định là tội cố ý gây thương tích và gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Nếu chỉ xác định là tội cố ý gây thương tích, hoặc tội cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, thì lại không khách quan, đầy đủ.

Thứ hai, đề xuất bỏ quy định về chuẩn bị phạm tội tại khoản 6 Điều 134 BLHS năm 2015, nhằm bảo đảm tính biện chứng với quy định tại khoản 1 của điều luật này. Hành vi chuẩn bị các loại vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm, a-xít nguy hiểm và hóa chất độc hại, có thể được xem xét xử lý theo các tội danh liên quan đến tàng trữ vũ khí, vật liệu nổ và hung khí nguy hiểm. Đồng thời, cần xây dựng các quy định riêng biệt về tội thành lập hoặc tham gia nhóm tội phạm, để bảo đảm tính rõ ràng, hiệu quả và công bằng trong việc xử lý các hành vi phạm tội này.

Thứ ba, đề xuất xây dựng án lệ để phân biệt với tội giết người. Thực tiễn xây dựng án lệ ở Việt Nam vẫn còn gặp nhiều khó khăn, do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó, có thể kể đến chất lượng xét xử chưa đồng đều giữa các cấp Tòa án, năng lực chuyên môn và trình độ tư duy pháp lý của một bộ phận Thẩm phán còn hạn chế, cũng như chưa có cơ chế hiệu quả để phát hiện, lựa chọn và phát triển án lệ từ thực tiễn. Tình trạng thiếu án lệ ở nhiều loại tội phạm quan trọng, trong đó có tội CYGTT

và GTHCSKCNK, đã và đang đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tổ chức lại quy trình xây dựng án lệ theo hướng chủ động, có chiến lược và gắn chặt với thực tiễn xét xử. Theo đó, các Tòa án cần chủ động lựa chọn từ đầu những vụ án có tình tiết pháp lý còn nhiều tranh cãi, hoặc có khả năng làm phát sinh cách hiểu, cách áp dụng khác nhau trong thực tiễn. Những vụ án như vậy cần được phân công cho các Thẩm phán có kinh nghiệm xét xử, kết hợp với sự hướng dẫn chuyên môn từ Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao trong quá trình giải quyết. Sau khi bản án được tuyên và có hiệu lực, các Tòa án có thể chủ động đề xuất việc xem xét bản án đó để lựa chọn làm án lệ. Quy trình này không chỉ bảo đảm tính định hướng của án lệ, mà còn giúp nâng cao chất lượng xét xử ngay từ cấp sơ thẩm, phúc thẩm.

Kết luận

Việc hình sự hóa hành vi CYGTT hoặc GTHCSKCNK là tất yếu khách quan, phản ánh mức độ phát triển của tư duy lập pháp hình sự trong việc bảo vệ quyền bất khả xâm phạm về thân thể và sức khỏe - những giá trị nền tảng của con người. Qua phân tích cơ sở lý luận và đối chiếu với pháp luật hình sự Việt Nam, có thể thấy, hệ thống quy định hiện hành về tội CYGTT hoặc GTHCSKCNK cơ bản đã phù hợp, song, vẫn còn một số điểm cần được tiếp tục hoàn thiện nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. Do đó, việc tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và điều chỉnh các quy định pháp luật hình sự liên quan là cần thiết, góp phần nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, bảo đảm quyền con người và củng cố niềm tin của xã hội vào công lý. □

Tài liệu tham khảo

1. Gowri Ramachandran, *Assault and battery on property*, Loyola of Los Angeles Law Review, 44(1), 2010.

2. Hoàng Phê (chủ biên), *Từ điển tiếng Việt*, Viện Ngôn ngữ học, Nxb. Hồng Đức, TP. Hồ Chí Minh, 2021.
3. Jiahui Yuan & Chengcheng Sun, *On the Revision of the Cognizance Standard of Intentional Injury Crime*, *Advances in Social Sciences*, 11(9), 2022.
4. Jonathan Haidt, *The righteous mind: Why good people are divided by politics and religion*, Pantheon Books, New York, 2012.
5. Lê Thị Diễm Hằng, *Áp dụng pháp luật hình sự trong xét xử tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*, Đề tài khoa học cấp trường "Áp dụng pháp luật hình sự trong xét xử một số tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người" do PGS.TS. Cao Thị Oanh (chủ nhiệm), Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội, 2017.
6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, 2002, tập 6.
7. Oxford, *Dictionary of Law*, Oxford University Press, 1995.
8. Pooja Suresh Jaiswal, *Defence to an Action for Assault and Battery*, *International Journal of Law Management & Humanities*, 5(6), 2022.
9. Rusil Durrant, *Evolutionary theory and the classification of crime*, *Aggression and Violent Behavior*, 59, 2021.
10. Simon Greenleaf, *Part V. Assault, A Treatise on the Law of Evidence*, Boston: Little, Brown and Company, 2012.
11. Tòa án nhân dân tối cao, *Tập hệ thống hóa Luật lệ về hình sự*, Hà Nội, 1975.
12. Trần Minh Hường, *Một số khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng điều 104 Bộ luật Hình sự "tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác"*, *Tạp chí Kiểm sát*, số 10, 2011.
13. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Phần các tội phạm (quyển 1)*, Nxb. Tư pháp, 2022.
14. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm - quyển 1)*, Nxb. Hồng Đức, 2022.
15. Viện Nghiên cứu Hán Nôm, *Điện chế và pháp luật Việt Nam thời trung đại (tập III)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2011.
16. Viện Nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật, *Tội phạm học, luật hình sự và luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, 1994.
17. Viện Sử học Việt Nam, *Quốc triều Hình luật (Luật Hình triều Lê)*, Nxb. Pháp Lý, TP. Hồ Chí Minh, 1991.
18. World Health Organization, *Declaration of Alma-Ata (International Conference on Primary Health Care)*, Alma-Ata, 1978.
19. Bộ luật Hoa Kỳ, <https://www.law.cornell.edu/uscode/text/18/part-II/chapter-7>, truy cập ngày 18/9/2025.
20. Bộ luật Hình sự Cộng hòa Liên bang Đức, https://www.gesetze-im-internet.de/englisch_stgb/englisch_stgb.html#p2131, truy cập ngày 05/9/2025.
21. Phụ lục. Bảng tỷ lệ phần trăm mất khả năng lao động chung vĩnh viễn do các chấn thương, ngộ độc và các hậu quả khác của việc tiếp xúc với các nguyên nhân bên ngoài, ban hành kèm theo Nghị định số 194 ngày 24/4/2008 của Bộ Y tế và Phát triển xã hội Liên bang Nga "về việc phê duyệt Tiêu chuẩn y tế để xác định mức độ nghiêm trọng của tác hại gây ra cho sức khỏe con người", <https://base.garant.ru/12162210/10ed0f917186039eb157d3ba4f962ee5/>, truy cập ngày 05/9/2025.